

Thời gian phổ biến thông tin thống kê quan trọng được thay đổi từ ngày 1/8

06:18 09/06/2024

Thay đổi thời gian công bố số liệu chính thức chỉ số giá tiêu dùng; Ước tính tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ; Sơ bộ tỷ lệ thất nghiệp; Số liệu GDP, GRDP...Nghị định có hiệu lực từ ngày 1/8/2024.

Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 7/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Thời gian phổ biến thông tin thống kê quan trọng sẽ được thay đổi.
Ảnh internet.

Theo đó, Chính phủ quy định thay đổi lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê Trung ương như sau:

Số liệu chính thức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) phổ biến vào ngày 6 của tháng kế tiếp sau tháng báo cáo (Quy định hiện hành là ngày 29 hàng tháng. Riêng tháng Hai là ngày cuối tháng).

Số liệu ước tính tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ phổ biến vào ngày 6 của tháng kế tiếp sau quý báo cáo.

Số liệu sơ bộ tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ phổ biến vào ngày 6 của tháng đầu tiên của quý thứ hai sau quý báo cáo.

Số liệu ước tính tỷ lệ thất nghiệp phổ biến vào ngày 6 của tháng kế tiếp sau quý báo cáo.

Số liệu sơ bộ tỷ lệ thất nghiệp phổ biến vào ngày 6 của tháng đầu tiên của quý thứ hai sau quý báo cáo.

Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm phổ biến vào ngày 06 của tháng kế tiếp sau kỳ báo cáo.

Công bố số liệu GDP, GRDP

Theo Nghị định 62/2024/NĐ-CP, số liệu GDP được công bố như sau:

- Số liệu ước tính quý I; sơ bộ quý IV năm trước năm báo cáo: Ngày 6 tháng 4 năm báo cáo;



Thời gian phổ biến thông tin thống kê quan trọng sẽ được thay đổi.
Ảnh internet.

- Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1; sơ bộ quý I: Ngày 6 tháng 7 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 6 tháng 10 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý IV và ước tính cả năm lần 2; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 6 tháng 1 năm kế tiếp sau năm báo cáo;
- Số liệu sơ bộ cả năm: Ngày 6 tháng 10 năm kế tiếp sau năm báo cáo;
- Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 6 tháng 10 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.
- Số liệu ước tính quý I; sơ bộ quý IV năm trước năm báo cáo: Ngày 1 tháng 4 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1; sơ bộ quý I: Ngày 1 tháng 7 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 1 tháng 10 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý IV và ước tính cả năm lần 2; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 1 tháng 12 năm báo cáo;
- Số liệu sơ bộ cả năm: Ngày 1 tháng 10 năm kế tiếp sau năm báo cáo;
- Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 1 tháng 10 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

PV